

Bản án số: 30/2018/HS- ST

Ngày: 15- 5- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuyết

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Biên
Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà P Thị Thúy Diệp- Kiểm sát viên

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 23/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị L - sinh năm 1968; tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, Phường Y, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Tôn giáo: không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ

Địa chỉ nơi ở: Khu K, phường S, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh.

Trình độ văn hóa: 05/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Trọng L và bà Tạ Thị B; Chồng: Đinh Văn Th (đã ly hôn năm 2003); Bị cáo có hai con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 12/12/2017 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Bùi Thị Ng, sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 13, phường B, quận A, thành phố Hải Phòng.

Địa chỉ hiện ở: Khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Vương Thị Nh, sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ hiện ở: phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh.

Đều đề nghị vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Hà Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn D, xã Y, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Thị L thuê nhà mở quán bán cà phê Chiêu Tím tại khu Khu K, phường S, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh. Sáng ngày 08/12/2017, L đang ở quán cà phê thì đối tượng tự khai là Vũ Văn Tr - sinh năm 1970, TQ: thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương đến ngồi uống nước. Tr nói với L: Hôm nay tổ của anh liên hoan, em tìm cho anh hai người nữa để vui vẻ bên huyện Kinh Môn. Thấy Tr nói như vậy thì L hiểu là Tr muốn L bán dâm và nhờ L tìm thêm 02 người nữa để bán dâm cho Tr và bạn của Tr. L nói với Tr: 300.000 đồng/lượt, Tr đồng ý và hẹn L 12 giờ cùng ngày sang bên huyện Kinh Môn - Hải Dương, sau đó Tr ra về. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, L đi xe máy nhãn hiệu HONDA loại Future Neo, đeo biển số 14P1-1278 của L đến nhà trọ tại Khu V, phường M, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh, nơi Bùi Thị Ng - sinh năm 1994, HKTT: phường B, quận A, thành phố Hải Phòng đang thuê trọ. Khi đó, Vương Thị Nh - sinh năm 1981, HKTT: Thôn X, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội đang ngồi chơi cùng với Ng (Nh thuê trọ gần chỗ Ng). L nói với Ng và Nh: đi chơi với chị (ý nói là đi bán dâm cho khách), Ng và Nh đồng ý. L điều khiển xe máy đi trước, còn Ng điều khiển xe đạp điện chờ Nh đi theo L, khi đến khu vực trạm thu phí cầu Đá Vách thì gặp Tr đang đứng chờ ở đó. Tr dẫn L, Nh và Ng đến nhà nghỉ Phương Anh ở thị trấn Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương. Lúc đó, Tr, đối tượng tự khai là Nguyễn Văn Q - sinh năm 1979, TQ: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hải Dương và đối tượng tự khai là Nguyễn Văn P - sinh năm 1994, TQ: thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương (đều là bạn của Tr) đang thuê phòng 203, 205, 206 của nhà nghỉ Phương Anh. Khi vào nhà nghỉ, L bảo Ng vào phòng 203, Nh vào 205 để bán dâm cho P và Q, còn L vào phòng 206 để bán dâm cho Tr. Khi L vào phòng 206 thì Tr đưa cho L số tiền 1.000.000 đồng, gồm 900.000 đồng là tiền Tr, Q và P mua dâm của L, Nh và Ng, còn 100.000 đồng Tr cho L. L cầm tiền và để vào trong túi áo khoác của mình. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại nhà nghỉ Phương Anh, trong khi Nh và Q đang quan hệ tình dục, Ng và P; L và Tr đang chuẩn bị quan hệ tình dục, thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kinh Môn kiểm tra phát hiện, thu giữ tại phòng 206 số tiền 1.000.000 đồng trong túi áo khoác của L; thu giữ tại phòng 203 ba bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng của Ng do được Q cho; thu giữ tại phòng 205 một bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu VIP và số tiền 340.000 đồng của Nh. Ngoài ra lực lượng công an còn thu giữ của Nguyễn Thị L 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Future Neo, đeo biển số 14P1-1278 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị L.

Tại bản cáo trạng số: 29/VKS- HS ngày 23/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về Tội môi giới mại dâm theo điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử; Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội môi giới mại dâm; Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 12/12/2017; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng thu của bị cáo L do anh Trám trả tiền mua dâm, trả lại bị cáo L 100.000 đồng là tiền của bị cáo được anh Vũ Văn Tr cho; tịch thu, cho tiêu hủy 03 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng; Trả lại chị Vương Thị Nh số tiền là 340.000 đồng, trả lại chị Bùi Thị Ng số tiền 100.000 đồng do anh Nguyễn Văn Q cho; Ngoài ra còn đề nghị xem xét về tiền án phí đối với bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu liên quan khác được thu thập trong quá trình điều tra; hiện có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 11 giờ ngày 08/12/2017, Nguyễn Thị L có hành vi dẫn dắt để cho Bùi Thị Ng và Vương Thị Nh thực hiện hành vi mua bán dâm với người tự khai là Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Q. Khoảng 12 giờ cùng ngày, tại phòng 203 và 205, nhà nghỉ Phương Anh, địa chỉ: thị trấn Minh Tân - Kinh Môn - Hải Dương, trong khi Ng với P, Nh với Q đang thực hiện hành vi mua bán dâm, thì bị Tổ công tác thuộc công an huyện Kinh Môn kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng như nêu trên. Do bị cáo thực hiện hành vi môi giới mại dâm cho hai đối tượng bán dâm là Nh và Ng nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “*Môi giới mại dâm*” theo quy định tại khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 1999, nay là điểm đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; xâm phạm đến thuần phong, mỹ tục của dân tộc; gây thiệt hại về vật chất, tinh thần, ảnh hưởng đến cuộc sống hạnh phúc lành mạnh và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều căn bệnh xã hội nguy hiểm.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực nhận thức được việc làm của mình. Bị cáo không những thực hiện hành vi dẫn dắt người mại dâm để bán dâm mà bị cáo còn trực tiếp thực hiện hành vi bán dâm. Chỉ vì mục đích háms lợi để có tiền tiêu sài cá nhân, vẫn cố ý thực hiện hành vi môi giới mại dâm nên cần phải có mức án phù hợp dành cho bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng xét việc bị cáo là người lao động, trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Mặc dù có xem xét chiếu cố giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhưng thấy vẫn phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với số tiền 900.000 đồng thu của bị cáo L được anh Tr trả tiền mua dâm là tiền liên quan đến tội phạm cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền 100.000 đồng bị cáo L được anh Tr cho không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; Đối với 01 chứng minh nhân dân của bị cáo, là giấy tờ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo L; Đối với 03 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng là những vật liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị nên cần tuyên tịch thu, cho tiêu hủy; Đối với số tiền 340.000 đồng thu giữ của chị Vương Thị Nh được xác định là tiền của chị Nh, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chị Nh số tiền này; Đối với số tiền thu của chị Bùi Thị Ng số tiền 100.000 đồng, được xác định là tiền do anh Nguyễn Văn Q cho chị Ng, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho chị Ng số tiền này;

[5] Về án phí: Bị cáo bị xác định là có tội nên phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Trong vụ án này, đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA loại Future Neo, đeo biển số 14P1-1278, theo L khai mua của một người đàn ông không rõ địa chỉ, xe đã bị mất giấy tờ. Kết quả giám định chiếc xe máy trên kết luận: số

khung không xác định được, số máy không còn nguyên thủy. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục quản lý chiếc xe máy trên để xác minh, khi nào làm rõ nguồn gốc của chiếc xe sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định nên không phải xem xét, giải quyết;

Đối với đối tượng tự khai là Vũ Văn Tr, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiến hành xác minh tại UBND xã Hiệp An và UBND xã Thăng Long nhưng không có đối tượng nào tên là Tr, P và Q có nhân thân như đối tượng tự khai, do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết;

Đối với việc chị Hà Thị H - sinh năm 1982, HKTT: xã Y, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh quản lý, khi cho Tr, P và Q thuê phòng nghỉ Phương Anh ngày 08/12/2017, thực tế chị H không biết các đối tượng thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn không đặt ra việc xử lý đối với chị H là có căn cứ, đúng quy định nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

Đối với anh Ngô Anh T - sinh năm 1981, HKTT: Khu B, thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương là chủ hộ kinh doanh Nhà nghỉ Phương Anh; hiện anh T đi làm ăn ở trong miền Nam không rõ địa chỉ, quá trình điều tra, anh T vắng mặt tại địa phương, đến nay chưa làm việc được với anh T, nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với anh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kinh Môn tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là có căn cứ, đúng quy định nên không phải xem xét, giải quyết.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội môi giới mại dâm
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/12/2017.
3. Về vật chứng, xử: Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 900.000 đồng thu của bị cáo L, do bị cáo được anh Tr trả tiền mua dâm; Trả lại bị cáo L số tiền 100.000 đồng, do bị cáo L được anh Tr cho; Trả lại bị cáo L 01 chứng minh nhân dân của bị cáo L; Tịch thu, cho tiêu hủy 03 bao cao su nhãn hiệu VIP chưa qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su, 01 bao cao su nhãn hiệu VIP đã qua sử dụng; Trả lại chị Vương Thị Nh số tiền 340.000 đồng; Trả lại chị Bùi Thị Ng số tiền 100.000 đồng do anh Nguyễn Văn Q cho;

(Các vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng lưu trong hồ sơ và đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn)

4. Án phí, xử: Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải nộp 200.000đồng án phí sơ thẩm hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đã báo cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an điều tra- Công an huyện Kinh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi- CA tỉnh HD;
- Chi cục THADS huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Anh Tuyết